TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:72/2020/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Châu Văn N, sinh năm 1953

Trú tại: ấp PT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông N ủy quyền cho Nguyễn Văn Đệ N, sinh 1962

Trú tại: số 143B khu phố TP, phường PL, thành phố Q, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1972.

Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm: 2002.

(Chị L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B)

Cùng trú tại: ấp TN, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn B, sinh năm 1965

Trú tại: ấp TN, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị B và chị Võ Thị Thùy L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Châu Văn N 80 chỉ vàng (tám mươi chỉ) vàng 9999 giá vàng thời điểm thỏa thuận 5.605.000 đ/chỉ (Năm triệu sáu trăm lẽ năm ngàn đồng).

Thời hạn trả khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 10.968.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng), Bà Nguyễn Thị B và chị Võ Thị Thùy L liên đới chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thanh Phong